ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

PHẠM THỊ HUẾ
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 16/02/2025. Sửa chữa xong 22/02/2025. Duyệt đăng 27/02/2025.

Abstract

The explosion of the 4.0 Industrial Revolution has been creating breakthrough changes, having a strong impact on socio-economic development in each country, each region and globally. Accordingly, the labor market will face major challenges in terms of quality, supply, demand and labor structure, including the Accounting industry, typically the Accounting - Auditing industry in Vietnam. The article analyzes opportunities and challenges and offers some solutions that contribute to improving the quality of Accounting human resource training in the context of the 4.0 industrial revolution.

Keywords: *Solutions, training, accounting, industrial revolution 4.0.*

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) phát triển mạnh mẽ đã tác động rất lớn đến nền kinh tế - xã hội của Việt Nam và thế giới. Mọi ngành nghề trong xã hội đều có những thay đổi từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn diện để phù hợp với sự biến động không ngừng của công nghệ số. Các nền kinh tế trên thế giới mới dần trở nên giao thoa mang lại nhiều cơ hội, cho phép các doanh nghiệp tiếp cận với thông tin, công nghệ tiên tiến. Tuy nhiên, sự bùng nổ của đại dịch Covid-19 đã khiến cho mọi mặt về kinh tế, chính trị và xã hội bị ảnh hưởng nặng nề, làm chậm lại sự phát triển của công nghệ số. Sau đại dịch, các doanh nghiệp bắt tay vào quá trình tái cơ cấu cũng như nhân lực, hoạt động sản xuất - kinh doanh cũng đồng thời từng bước được đẩy mạnh hơn. Cuộc CMCN 4.0 giúp những người hành nghề kế toán có cơ hội tiếp cận được nhiều kiến thức mới, một cách dễ dàng và không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Các nhân viên kế toán có năng lực chuyên môn có thể thực hiện công việc của mình ở bất kỳ đâu trên thế giới. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực (NNL) kế toán trong thời kỳ hội nhập thì các trường đại học, cao đẳng, học viện phải xác định đào tạo và phát triển nhân lực kế toán trong bối cảnh ứng dụng công nghệ mới là nhiệm vụ trọng tâm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về chất lượng đào tạo nhân lực ngành Kế toán trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Số liệu thống kê của Hội Kế toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) cho biết, Việt Nam mới có khoảng 1.000 hội viên ACCA, trong khi đó, con số này trên toàn cầu là 170.000 hội viên. Điều đó cho thấy NNL chất lượng cao trong lĩnh vực kế toán của Việt Nam vẫn còn khiêm tốn. Kết quả khảo sát của VACPA với sinh viên (SV) tốt nghiệp các trường đại học lớn chuyên ngành Kế toán cho thấy, có tới 2/3 SV tốt nghiệp phải qua đào tạo, hướng dẫn lại. Gần 100% SV được khảo sát tự nhận thấy không thể đáp ứng ngay những yêu cầu của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do SV còn yếu kém về ngoại ngữ [1]. Báo cáo đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc (ROSC) - lĩnh vực kế toán của Ngân hàng Thế giới hàng năm thì Việt Nam có từ 50.000 đến 60.000 SV tốt nghiệp cao đẳng, đại học chuyên ngành Kế toán tham gia vào thị trường lao động. Tuy nhiên, thực

Email: phamthihuedhhd@gmail.com

tế, lực lượng này vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu và tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường lao động. Các chuyên gia nhận định, nguyên nhân chính của thực trạng trên bắt nguồn từ những bất cập trong công tác đào tạo kế toán tại các trường đại học, cao đẳng. Theo TS. Phạm Thị Tuyết Minh - Học viện Ngân hàng, sự phối hợp giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo về kế toán còn lỏng lẻo, thậm chí mang tính hình thức; thời gian SV thực tập ngắn, dẫn đến việc thụ động trong tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo vẫn còn nặng về lý thuyết, chỉ chú trọng đào tạo theo tiêu chuẩn của Việt Nam, chưa tính đến vấn đề hội nhập. Do đó, SV ra trường khó hòa nhập ngay với công việc thực tế, nhiều doanh nghiệp phải đào tạo lại từ đầu, đặc biệt là trong việc ứng dụng các công nghệ hiện đại để xử lý thông tin.

Phương thức đào tạo NNL chất lượng cao hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn: Với chuyên ngành Kế toán hiện nay, các cơ sở đào tạo tại Việt Nam vẫn đào tạo theo hướng truyền thống, chương trình đào tạo chưa gắn liền với nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, vẫn nặng về lý thuyết, chưa đi sâu vào thực hành, thực tế. Nhiều cơ sở đào tạo vẫn chưa tổ chức được mô hình kế toán mô phỏng để SV tiếp cận được công việc kế toán trong thực tế. Ngoài ra thực tế cho thấy, số lượng nhân sự ngành Kế toán được đào tạo hàng năm của các cơ sở đào tạo là rất lớn nhưng trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác của đối tượng này chưa cao, chưa đạt được đến mặt bằng chung của khu vực. Hiện tại, số lượng kế toán, kiểm toán viên nắm vững các thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế chưa nhiều.

Đội ngũ giảng viên (GV) đảm nhận giảng dạy các học phần về kế toán phần lớn còn khá trẻ, thiếu kinh nghiệm và kỹ năng trong thực tiễn. Nhiều nhà giáo dục đại học hiện nay vẫn cho rằng đào tạo kế toán ra để làm việc tại doanh nghiệp Việt Nam, theo kế toán Việt Nam cũng phần nào ảnh hưởng đến định hướng và kế hoạch đào tạo trong tương lai.

2.2. Cơ hội và thách thức của nghề Kế toán trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

2.2.1. Về cơ hội

Trong bối cảnh công nghệ số hiện nay, nghề Kế toán không bị giới hạn bởi không gian, khoảng cách địa lý, phương thức thực hiện kế toán đang dần chuyển giao hoàn toàn bằng công nghệ giúp tiết kiệm thời gian và công sức. Việc ứng dụng Internet kết nối vạn vật, lưu trữ và phân tích thông tin trên nền tảng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo trong kế toán giúp cho việc thu thập, tính toán và báo cáo dữ liệu đơn giản, nhanh chóng hơn để những người làm kế toán tập trung vào các trách nhiệm cao hơn. Quá trình ứng dụng Trí thông minh nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Điện toán đám mây (iCloud), Vạn vật kết nối (ITs) sẽ giúp xử lý được những vấn đề phức tạp mà không mất quá nhiều thời gian và chi phí. Cũng như nhiều ngành nghề khác, cuộc Cách mạng công nghệ số 4.0 mang lại cho nghề Kế toán rất nhiều cơ hội, cụ thể:

Mở rộng thị trường làm việc, tiếp cận được với kế toán quốc tế: Cuộc CMCN 4.0 với thành tựu mạng không dây đã rút ngắn khoảng cách địa lý trong thực hiện công việc. Điều này có nghĩa là, kế toán viên đủ điều kiện hành nghề có thể thực hiện công việc của mình ở bất kỳ đâu. Sự linh hoạt của điện toán đám mây giúp kế toán viên có thể chiết xuất dữ liệu từ những kho dữ liệu khổng lồ, phục vụ cho việc ra quyết định. Thông qua sử dụng các trang thiết bị, chương trình công nghệ số, kế toán viên có thể thu thập được các thông tin mà có thể trước đấy, bằng phương pháp truyền thông họ khó thu thập được [2]. Đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán có nhiều cơ hội để nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường sang các nước khác nhờ kết nối Internet. Cuộc CMCN 4.0 là cơ hội tạo động lực để các kế toán viên, tổ chức hành nghề kế toán phát triển, nắm bắt và thay đổi kịp thời để thích nghi với công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc.

2.2.2. Về thách thức

Bên cạnh những cơ hội to lớn mà cuộc CMCN 4.0 mang lại, ngành Kế toán Việt Nam cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức, cụ thể:

- Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế còn gặp nhiều vướng mắc. Hiện nay, Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống chuẩn mực kế toán phù hợp với điều kiện kinh tế, tuy nhiên có một số chuẩn mực còn chưa phù hợp với thông lệ quốc tế làm ảnh hưởng đến quá trình hội nhập. Do vậy, cần nghiên cứu đồng bộ các chuẩn mực kế toán quốc tế để cập nhật các chuẩn mực kế toán đã và sẽ ban hành mới, đặc biệt là giá trị hợp lý và công cụ tài chính vì nó liên quan đến nhiều chuẩn mực kế toán khác.

- Việc cải cách hệ thống pháp lý liên quan đến hoạt động kế toán còn thiếu tính đồng bộ và tính hiệu lực chưa cao.

- Nguồn lao động trình độ cao còn hạn chế, đặc biệt, đối với môi trường làm việc mang tính chất quốc tế, nguồn lao động cũng phải được chuẩn hóa theo trình độ quốc tế, kiến thức chuyên môn sâu, phương thức làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin còn yếu. Hiện nay, Việt Nam là một quốc gia đang phát triển để hòa nhập quốc tế nên xây dựng một mạng lưới công nghệ thông tin phủ rộng là một điều vô cùng khó khăn. Điều này đặt ra bài toán cho doanh nghiệp về việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải tiến chất lượng của hệ thống công nghệ thông tin cũng như tìm kiếm đối tác uy tín để nâng cao tính an toàn của dữ liệu.

- Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế, sức ép cạnh tranh về thị trường kế toán sẽ khốc liệt hơn khi có các doanh nghiệp nước ngoài. Nếu không tự hoàn thiện, các doanh nghiệp kiểm toán trong nước sẽ đứng trước nguy cơ phá sản, giải thể hoặc thu hẹp quy mô, phạm vi hoạt động.

- Với cách tư duy theo lối mòn cũ, văn hóa doanh nghiệp tại Việt Nam còn nhiều điểm chưa phù hợp với sự đổi mới công nghệ số. Chiến lược tư duy truyền thống không còn phù hợp đối với doanh nghiệp kế toán. Lãnh đạo doanh nghiệp kế toán cần thay đổi suy nghĩ để có một chiến lược vận hành theo công nghệ số hiệu quả, tạo ra những trải nghiệm ban đầu và lồng ghép những trải nghiệm đó vào trong quy trình chiến lược phát triển doanh nghiệp [3].

2.3. Yêu cầu đặt ra đối với đào tạo nguồn nhân nhân lực kế toán trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Xuất phát từ những tác động của cuộc CMCN 4.0 đến ngành Kế toán, ta có thể thấy rằng trong kỷ nguyên CMCN 4.0, khoa học công nghệ và robot có thể thay thế một số công việc của nhân viên kế toán nhưng không thể hoàn toàn thay thế con người trong hoạt động kế toán. Nói cách khác, công nghệ chỉ bổ sung sức mạnh tay chân, nó thực hiện các thao tác nặng nề của tính toán, những thứ tẻ nhạt lặp đi, lặp lại nhưng không thể thay thế được sức mạnh của não. Thế nhưng đây cũng là những rủi ro mà các nhà kế toán cần phải có biện pháp để quản lý và kiểm soát chúng. Sau đây là một số yêu cầu nhân lực ngành Kế toán của nước ta trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0:

Nâng cao kiến thức và kỹ năng về công nghệ kỹ thuật số: Trong nghiên cứu về các kỹ năng cần thiết cho kế toán trong tương lai của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh (ACCA) vào năm 2016 cho thấy, kiến thức về công nghệ kỹ thuật số là kỹ năng quan trong mà các kế toán viên chuyên nghiệp còn thiếu, đặc biệt các chuyên viên kế toán tại Việt Nam. Bên cạnh đó, theo thống kê của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2015, các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam rất tích cực trong việc tiếp cận với công nghệ thông tin. Chẳng hạn, trung bình trong năm 2015 có 95% các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng Internet, 80% các doanh nghiệp sử dụng email. Vì thế, để có thể giữ vững được vị trí của mình trong tương lai, yêu cầu đặt ra cho các nhân viên kế toán là phải tăng cường kiến thức và kỹ năng về công nghệ kỹ thuật số như là điện toán đám mây, big data [4].

Thường xuyên cập nhật quy định mới về Kế toán trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0: Đội ngũ nhân lực kế toán cần phải trang bị thật kỹ các kiến thức về các quy định mới về kế toán trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0. Bởi vì, để theo kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, đòi hỏi các quy định, các chuẩn mực kế toán cũng cần phải có sự điều chỉnh cho phù hợp. Việc kế toán viên nắm chắc các vấn đề về toàn cầu hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công việc kế toán của mình. Đồng thời, các kế toán viên trong tương lai cần dành nhiều thời gian để nhận diện, nắm bắt được tình trạng "sức khỏe" tài chính

của doanh nghiệp mình, từ đó có được những tư vấn phù hợp cho nhà quản lý trong công tác xây dựng chiến lược. Đây là vấn đề mà không máy móc thiết bị, khoa học công nghệ nào có thể thay thế được.

Trang bị các kỹ năng cần thiết về kế toán quản trị: Trong tương lai, khi các công việc tay chân của nhân viên kế toán được thay thế bởi tự động hóa thì vị trí kế toán quản trị là một xu hướng tất yếu dành cho các kế toán viên. Bởi khó có thể công nghệ nào thay thế được bộ não của con người trong việc nhận định, phán đoán và đưa ra các chiến lược cho doanh nghiệp. Do đó, ngoài kỹ năng chuyên môn về kế toán quản trị như: Phân tích báo cáo tài chính, kế toán và quản trị chi phí, lập kế hoạch - kiểm soát, lập và phân tích báo cáo quản trị, tài chính doanh nghiệp và quản trị nguồn ngân sách, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, thuế và hệ thống thông tin kế toán…kế toán viên còn cần trang bị các kỹ năng như: Kỹ năng con người, kỹ năng kinh doanh và kỹ năng lãnh đạo. Trong đó, kỹ năng con người chính là năng lực thuyết phục mọi người, tạo sự ảnh hưởng tích cực đối với tổ chức và các thành viên trong tổ chức. Hơn nữa, việc nhân viên kế toán quản trị có thể lập kế hoạch chiến lược và kiểm soát việc thực hiện chiến lược, phân tích và đánh giá môi trường vĩ mô và các tác động của chúng lên tổ chức, quản trị hệ thống và hoạt động, quản lý các mối quan hệ và quản lý dự án và am hiểu về môi trường luật pháp và tác động lên doanh nghiệp là một lợi thế rất lớn cho các nhân viên kế toán quản trị và việc có thể dẫn dắt được mọi người đi theo quan điểm của mình sẽ giúp cho nhân viên kế toán quản trị thuận lợi trong việc giải quyết được các công việc.

Trang bị các kỹ năng phối hợp với người khác - làm việc đội nhóm, quản trị trí tuệ cảm xúc, kỹ năng đánh giá và đưa ra quyết định cần rèn luyện. Ngoài ra, người làm kế toán cũng không thể bỏ qua kỹ năng tư duy dịch, đàm phán, linh hoạt trong tư duy đem đến sự hỗ trợ tốt nhất cho các đối tác, người cần sử dụng dịch vụ - đó là tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ toàn cầu. Bên cạnh đó, việc trau dồi các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp, kỹ năng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, kỹ năng quản trị con người và trí tuệ cảm xúc cũng là một yêu cầu cần thiết. Bởi vì, máy móc không thể làm thay con người được, mà máy móc đều do con người thiết kế và chỉ đạo nó.

2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán bậc đại học để tạo ra NNL chất lượng cao đang là một đòi hỏi cấp bách của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay bởi đây luôn được coi là dịch vụ cao cấp, đóng góp tích cực tăng trưởng kinh tế, tạo ra môi trường doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng. Để làm được điều này các cơ sở đào tạo, trường đại học cần chú trọng một số vấn đề trọng tâm sau:

2.4.1. Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy

Phối hợp và tăng cường hợp tác với ACCA, CPA Australia, CIMA... để đổi mới giáo trình đào tạo. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo để người học thông qua chương trình này sẽ có được những kiến thức vừa có tính hiện đại, tính thực tiễn, vừa có tính hàn lâm, tính ứng dụng, vừa có năng lực nghiên cứu, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu phù hợp với các kỹ năng được xác định trong chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo phải đổi mới theo hướng tiếp cận và kế thừa những mặt tích cực của chương trình đào tạo ở các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới về lĩnh vực kế toán, kiểm toán giúp SV có thể hội nhập và thực hành một cách có hiệu quả trong môi trường làm việc quốc tế. Các tổ chức đào tạo trong nước phải có sự hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức chuyên nghiệp nước ngoài và có sự hướng dẫn, hỗ trợ từ các nhà quản lý. Các cơ sở đào tạo về kế toán cần đổi mới quan điểm giảng dạy theo hướng chú trọng tư duy tổng hợp và các kỹ năng, như: xử lý công việc, tổng hợp, phân tích và quản trị dữ liệu, đặc biệt cần tăng cường đào tạo ngoại ngữ. Các trường đại học có thể đầu tư công nghệ giúp SV có thể thực hành để có kinh nghiệm thực tế trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, có được kiến thức về những tác động xã hội tiềm ẩn của hệ thống tự động hóa, hệ thống thông minh và cách thức giải quyết các vấn đề này. Đặc biệt, để đáp ứng kịp với cuộc CMCN 4.0, phương pháp giảng dạy giúp SV trau dồi các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp, kỹ năng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, kỹ năng quản trị con người và trí tuệ cảm xúc [5].

2.4.2. Nội dung chương trình đào tạo cần có tính ứng dụng cao

Các trường đại học cần gắn kết chặt chẽ với các tổ chức nghề nghiệp trong nước và quốc tế để từng bước đưa vào chương trình đào tạo những nội dung có tính ứng dụng chuyên nghiệp đã được các tổ chức này nghiên cứu, tổng hợp và áp dụng trong quá trình đào tạo các loại chứng chỉ hành nghề được công nhận rộng rãi ở Việt Nam và quốc tế. Việc gắn kết này sẽ tạo nên sự hài hòa giữa đào tạo hàn lâm và đào tạo kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu, giữa thực tế về kế toán của một quốc gia với tính chất quốc tế hóa theo xu hướng hội tụ kế toán toàn cầu, từ đó nâng cao tính hiện đại, tính chuyên nghiệp cho chất lượng đầu ra ở bậc đại học. Thực hiện kiểm định chất lượng bởi các tổ chức độc lập. Các nhà kiểm định đối với ngành Kế toán sẽ dựa trên các tiêu chuẩn này để đánh giá và công bố kết quả, qua đó xã hội có đủ thông tin để quyết định về việc sử dụng lao động cũng như chọn lựa trường để học.

2.4.3. Mở rộng liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo

Các trường đại học cần phối hợp và thông qua các hiệp hội nghề nghiệp như Hội Kế toán Việt Nam (VAA), Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Câu lạc bộ Kế toán trưởng... để tạo nên mối quan hệ rộng rãi và sâu sắc với các loại hình doanh nghiệp khác nhau trong nền kinh tế, một mặt giúp người học có điều kiện tiếp cận dễ dàng công việc thực tế tại các doanh nghiệp nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trước khi tốt nghiệp, mặt khác với việc tạo ra mối quan hệ này sẽ giúp các trường thường xuyên lắng nghe được từ phía các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng chủ lực những yêu cầu về chất lượng sản phẩm đào tạo được cung cấp cũng như sự thích hợp của chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu về chất lượng được đặt ra. Các cơ sở đào tạo có thể phối hợp với các hội nghề nghiệp để tổ chức những khóa học phù hợp với những nội dung như mã hóa, quản lý thông tin ở những nền tảng chia sẻ được như điện toán đám mây và đánh giá những nhu cầu về kế toán theo thời gian thực của các đối tượng khác nhau từ nhà quản trị doanh nghiệp, các cổ đông, người lao động, cơ quan phi chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước và các bên có lợi ích liên quan khác.

2.4.4. Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên

Đội ngũ GV không chỉ là những người có phẩm chất đạo đức tốt mà còn phải là những người có kiến thức chuyên môn sâu rộng, không ngừng cập nhật để kiến thức luôn được đổi mới, có tính hiện đại, đồng thời phải có những am hiểu tình hình thực tiễn của hoạt động chuyên môn để bên cạnh tính hàn lâm còn phải có tính thực tiễn sâu sắc trong nội dung giảng dạy. Bên cạnh đó, việc thành thạo ngoại ngữ để phục vụ cho nghiên cứu và trao đổi học thuật cũng là một trong những yêu cầu cơ bản mà đội ngũ GV cần phải có để đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo theo chương trình tiên tiến quốc tế. Vì vậy, các cơ sở giáo dục đại học hiện tại cũng phải đối mặt với thách thức về sự chuyển dịch chất xám đội ngũ, áp lực đòi hỏi có sự điều chỉnh trong chính sách lương, thưởng, thu hút nhân tài, thay đổi việc tiếp cận và duy trì mối quan hệ với các doanh nghiệp kế toán, cơ quan quản lý nghề nghiệp trong quá trình đào tạo. Chủ động thu hút được đội ngũ chuyên gia, GV giỏi trong và ngoài nước tham gia vào quá trình đào tạo.

2.4.5. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa để phát triển nghề nghiệp cho sinh viên

Các trường cần tăng cường mời chuyên gia kế toán từ cơ quan kế toán Nhà nước, các doanh nghiệp kế toán đến nói chuyện chuyên đề với SV; Giao lưu giữa Hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp kiểm toán với SV được tổ chức đều đặn hàng năm. Sự tiếp xúc với các chuyên gia kế toán giúp SV có được định hướng tốt hơn về nghề nghiệp tương lai, có sự chuẩn bị sớm hơn và tốt hơn cho nghề nghiệp, tiếp cận tốt hơn với công việc kế toán trong tương lai. Ngoài ra, các trường cần tăng cường giảng dạy ngoại ngữ và ngoại ngữ chuyên ngành để SV có thể chuyển đổi sang bằng cấp quốc tế dễ dàng hơn. Đối với SV chuyên ngành Kế toán cần quy định chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nâng cao hơn nữa so với hiện nay.

2.4.6. Nâng cao vị thế của các hiệp hội nghề nghiệp

Nâng cao vị thế bằng cách trao quyền nhiều hơn trong việc phát triển chuẩn mực kế toán cũng như đưa ra hướng dẫn về các chuẩn mực này. Năng lực đối với người làm kế toán không chỉ dừng lại ở trình

độ hiểu biết và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có kỹ năng tổ chức, quản trị thông tin, quản trị mạng, kỹ năng phân tích đánh giá, dự báo, năng lực tư vấn, kỹ năng khai thác, vận hành mạng, sử dụng thông tin và bảo mật thông tin… Điều này đòi hỏi, hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế toán cần có sự đổi mới căn bản từ chương trình, nội dung cho đến phương pháp đào tạo. Theo đó, các trường đại học cần có sự thay đổi chương trình theo hướng gia tăng thời lượng đào tạo các kiến thức về công nghệ như hệ thống mạng vật lý, mạng Internet kết nối vạn vật và điện toán đám mây. Các nhà trường cần chú trọng đầu tư công nghệ giúp SV có thể thực hành để có kinh nghiệm thực tế trong bối cảnh mới. Đồng thời, thiết lập mối quan hệ giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước, giúp hoạt động đào tạo và nghiên cứu được gắn kết, giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng tốt yêu cầu của doanh nghiệp. Công nghệ sẽ thay đổi rất lớn vai trò của người làm kế toán, kiểm toán trong tương lai. Khi vai trò thay đổi, người làm nghề cần phải đột phá nhiều hơn so với kế toán truyền thống, cụ thể phải có sự chuyên nghiệp, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng thống kê và phân tích dữ liệu, kỹ năng mềm như giao tiếp, tư duy phản biện, khả năng thích ứng với sự thay đổi và thái độ sẵn sàng học hỏi các kỹ năng mới. Việc nắm bắt được xu hướng thay đổi này rất quan trọng đối với việc đổi mới công tác đào tạo trong trường đại học, giúp SV khi ra trường có đủ chuyên môn và kỹ năng cần thiết để xử lý công việc.

3. Kết luận

Với trí tuệ nhân tạo, các chuyên gia kinh tế dự báo, nhiều ngành nghề có nguy cơ sẽ biến mất vì xu hướng tự động hóa. Trí tuệ nhân tạo có thể thay thế những công việc thủ công của kế toán như thu thập, xử lý, tính toán số liệu nhưng những công đoạn như phân tích, tìm nguyên nhân đưa ra giải pháp cho từng tình huống cụ thể, thậm chí những tình huống chưa từng xảy ra… thì luôn cần có sự tham gia của con người. Tuy nhiên, trí tuệ nhân tạo dù không thay thế được con người nhưng nó đang làm thay đổi môi trường, hoàn cảnh làm việc của kế toán. Dưới sự tác động của cuộc CMCN 4.0, đòi hỏi nhân lực ngành Kế toán phải có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng tốt và thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và toàn cầu hóa. Do vậy, sự hỗ trợ của các hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp cũng như chính sách quản lý phù hợp của Nhà nước sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Kế toán của Việt Nam cũng như nâng cao tính cạnh tranh bền vững của nhân lực ngành Kế toán trong cuộc CMCN 4.0 hiện nay và tương lai về sau.

Tài liệu tham khảo

[1] Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 18/03/2013 phê duyệt "Chiến lược Kế toán - Kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030".*

[2] Bộ Tài chính (2013), *Quyết định số 2261/QĐ-BTC ngày 10/09/2013 quyết định về việc phê duyệt kế hoạch triển khai "Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030".*

[3] Đoàn Thị Hồng Thịnh, Nguyễn Thị Huyền (2018), *Phát triển lĩnh vực kế toán - kiểm toán trước cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0,* nguồn: https://tapchitaichinh.vn, ngày 14/4/2018.

[4] Phạm Thị Thu Oanh (2018), *Kế toán, kiểm toán Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0,* nguồn: https://tapchitaichinh.vn, ngày 6/7/2018.

[5] Phan Nguyễn Hoàng Chánh, Lê Đức Thắng (2019), *Phát triển ngành Kế toán, Kiểm toán Việt Nam thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 8.